

**PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC VIỆC:  
THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CỬ, TỰ TỬ, DA THUỘC,  
Y, THUỐC V.V...**

**Chương XVII: TỖ-KHEO-NI<sup>1950</sup>**

**I. KIỂU-ĐÀM-DI**

Thế Tôn ở vườn Ni-câu-luật<sup>1951</sup> tại Thích-sí-sấu,<sup>1952</sup> thì bấy giờ, Ma-ha Ba-xà-ba-đề<sup>1953</sup> cùng năm trăm người nữ Xá-di,<sup>1954</sup> đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, rồi đứng lui qua một bên, bạch Phật:

- Lành thay, cúi xin Đức Thế Tôn cho phép người nữ được xuất gia vì đạo ở trong pháp của Đức Phật.<sup>1955</sup>

Đức Phật dạy:

- Thôi đi, Cù-đàm-di,<sup>1956</sup> đừng nói lời ấy nữa. Tôi chưa muốn cho người nữ xuất gia vì đạo. Tại sao vậy? Cù-đàm-di, nếu người nữ xuất gia vì đạo trong giáo pháp của Phật thì sẽ khiến cho pháp Phật không lâu dài.<sup>1957</sup>

Ma-ha Ba-xà-ba-đề nghe Đức Thế Tôn dạy như vậy rồi, đến trước Ngài kính lễ sát chân rồi nhiễu quanh, cáo lui.

Rồi Thế Tôn từ Thích-sí-sấu cùng với một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử du hành trong nhân gian đến nước Câu-tát-la; từ nước Câu-tát-la trở về lại tinh xá Kỳ-hoàn nước Xá-vệ.

Ma-ha Ba-xà-ba-đề nghe Phật đang ở tại tinh xá Kỳ-hoàn, bèn cùng năm trăm người nữ Xá-di cạo tóc, mặc áo ca-sa, đến tinh xá Kỳ-hoàn, nước Xá-vệ, đứng bên ngoài cửa. Vì đi bộ nên chân bị lở, bụi đất

1950. Tham chiếu Pali, Cūnavagga 10, Bikkhunikkhandhakam, Vin. ii. 252.

1951. Ni-câu-luật viên 尼拘律園. Pali: Nigrodhārāma, vườn cây bàng, gần Kapilavatthu.

1952. Thích-sí-sấu 釋翅瘦; phiên âm của Śākyeṇu (Skt.) hay Sakkesu (Pali); giữa những người họ Thích-ca (không phải địa danh).

1953. Ma-ha Ba-xà-ba-đề 摩訶波闍波提. Các đoạn trên kia dịch là Đại Ái Đạo. Pali: Mahāpajāpati.

1954. Xá-di nữ 舍 à#####; chỉ con gái họ Thích.

1955. Tham chiếu, Trung A-hàm 28, kinh 116 “Cù-đàm-di”, Cūnavagga x, Vin. ii. 25>

1956. Cù-đàm-di 瞿曇彌; Pali: Gotamī, người nữ của dòng họ Gotama.

1957. Vin. ii. 256: Phật chỉ nói điều này sau khi đã chấp nhận người nữ xuất gia.

bắn cả thân, nước mắt chảy đầm đìa. Tôn giả A-nan thấy vậy, liền ra hỏi Cù-đàm-di:

- Vì sao Bà cùng năm trăm người nữ Xá-di cạo tóc, mặc áo ca-sa, đi bộ, gót chân bị lở, bụi đất dính cả người, đứng nơi đây than khóc thế này?

Cù-đàm-di trả lời:

- Chúng tôi là người nữ không được Đức Phật cho phép xuất gia thọ đại giới trong giáo pháp của Ngài.

Tôn giả A-nan nói:

- Thôi đừng khóc nữa, tôi vì các Bà đến chỗ Đức Phật cầu xin điều này.

Tôn giả A-nan liền đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng

lui qua một bên, bạch Phật:

- Lành thay, Đức Thế Tôn, nguyện xin cho phép người nữ được xuất gia thọ đại giới trong giáo pháp của Đức Phật.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Thôi đi, đừng có ý muốn cho người nữ xuất gia thọ đại giới trong giáo pháp của Phật. Vì sao vậy? Nếu người nữ xuất gia thọ đại giới trong giáo pháp của Phật thì sẽ khiến cho Phật pháp không lâu dài.

- Nay A-nan! Giống như có nhà ông trưởng giả con trai ít, con gái nhiều, thì nhà ông trưởng giả kia sẽ bị suy vi<sup>1958</sup>. Cũng như vậy, này A-nan, nếu người nữ xuất gia thọ đại giới trong giáo pháp của Phật thì sẽ khiến cho Phật Pháp không lâu dài.

- Lại cũng như ruộng lúa đang tốt mà bị sương móc,<sup>1959</sup> tức thời phải hư hoại. Cũng như vậy, này A-nan, nếu cho người nữ xuất gia thọ đại giới trong giáo pháp của Phật, thì sẽ khiến cho Phật pháp không lâu dài ngay.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Ma-ha Ba-xà-ba-đề đối với Phật có ân lớn. Phật mẫu qua đời, Người đã nuôi dưỡng Đức Thế Tôn khôn lớn.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Cù-đàm-di đối với Ta có ân lớn. Mẹ ta qua đời, Cù-đàm-di đã nuôi dưỡng ta, khiến ta khôn lớn. Ta đối với Ma-ha Ba-xà-ba-đề cũng có ân lớn. Nếu người nào nhờ kẻ khác để biết được Phật Pháp Tăng, thì ân này khó trả; chẳng phải dùng áo mặc, cơm ăn,

---

1958. Vin.ii. 256: dễ bị phá hoại bởi bọn cướp.

1959. Trong bản: sương bạc, sương và mưa đá 霜雹. Pali, ibid., ruộng lúa bị chứng bệnh gọi là sương muối (setattikā nāma rogajāti).

giường nằm, ngọa cụ, thuốc men, mà có thể trả được. Ta ra đời cũng lại như vậy; đã khiến cho Ma-ha Ba-xà-ba-đề biết được Phật Pháp Tăng.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Nếu có người nào nhờ kẻ khác mà tin Phật Pháp Tăng thì ân này khó trả, chẳng phải dùng cơm ăn áo mặc, giường nằm ngọa cụ, thuốc men mà có thể trả được. Ta ra đời khiến cho Ma-ha Ba-xà-ba-đề tin ưa Phật Pháp Tăng cũng lại như vậy.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Nếu có người nào nhờ kẻ khác được quy y Phật Pháp Tăng, thọ trì năm giới, biết Khổ, biết Tập, biết Tận, biết Đạo. Đối với Khổ, Tập, Tận, Đạo không có hồ nghi, đắc quả Tu-đà-hoàn, đoạn các ác thú, quyết định được vào chánh đạo, ra vào bảy phen sinh tử liền hết gốc khổ.

- Nay A-nan, ân đối với người như vậy khó có thể trả được. Chẳng phải dùng cơm ăn, áo mặc, giường nằm ngọa cụ, thuốc men mà có thể trả được. Ta ra đời khiến cho Ma-ha Ba-xà-ba-đề thọ ba quy y, cho đến quyết định được vào chánh đạo cũng như vậy.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Người nữ ở trong Phật pháp xuất gia thọ giới có thể đạt được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán hay chăng?

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Có thể chứng được.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Nếu người nữ ở trong Phật pháp xuất gia thọ đại giới mà chứng được quả Tu-đà-hoàn, cho đến A-la-hán, thì cúi xin Phật cho phép người nữ xuất gia thọ đại giới.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Nay Ta sẽ vì người nữ mà chế tám pháp suốt đời không được vượt qua.<sup>1960</sup> Nếu nữ nhân có thể phụng hành tức là thọ giới. Tám pháp ấy là:

1. Tỳ-kheo-ni tuy một trăm tuổi, nhưng thấy Tỳ-kheo mới thọ giới, phải đứng dậy đón chào, lễ bái, trái chỗ ngồi mời ngồi.<sup>1961</sup> Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

2. Nay, A-nan! Tỳ-kheo-ni không được mạ lỵ, ha trách Tỳ-kheo,

1960. Bất khả quá pháp 不可過法. Trung A-hàm: tôn sư pháp. Ngũ phần: bất khả việt pháp 不可越法. Tăng kỳ, Thập tụng: Kính pháp. Pali: garudhamma.

1961. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 175.

không được phỉ báng nói: phá giới, phá kiến, phá oai nghi.<sup>1962</sup> Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

>. Nay, A-nan! Tỳ-kheo-ni không được tác cử, tác ức niệm, tác tự ngôn đối với Tỳ-kheo; không được ngăn người khác tìm tội, ngăn thuyết giới, ngăn tự tứ.<sup>1963</sup> Tỳ-kheo-ni không được quở Tỳ-kheo, mà Tỳ-kheo được quyền quở Tỳ-kheo-ni. Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

4. Thức xoa-ma-na học giới rồi đến Tăng Tỳ-kheo xin thọ đại giới.<sup>1964</sup> Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

5. Tỳ-kheo-ni phạm tội tăng tàn phải ở trước hai bộ Tăng nửa tháng hành Ma-na-đỏa. Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

6. Tỳ-kheo-ni nửa tháng đến Tăng xin cầu giáo thọ.<sup>1965</sup> Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

7. Tỳ-kheo-ni không được hạ an cư chỗ không có Tỳ-kheo.<sup>1966</sup> Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

8. Tỳ-kheo-ni, Tăng an cư rồi, nên đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu ba việc tự tứ, kiến văn nghi.<sup>1967</sup> Pháp này phải được tôn trọng, cung kính, tán thán, trọn đời không được vượt qua.

- Nay A-nan, nay ta nói tám pháp không được vượt qua này, nếu người nữ nào có thể phụng hành tức là thọ giới.

- Thí như có người bắt cầu trên dòng nước lớn để đi qua. Nay A-nan, cũng như vậy, nay Ta vì người nữ nói tám pháp không được vượt qua này, nếu người nữ nào có thể phụng hành được tức là thọ giới.

Tôn giả A-nan nghe Đức Thế Tôn dạy như vậy rồi liền đến chỗ Ma-ha Ba-xà-ba-đề nói:

- Người nữ đã được phép xuất gia thọ đại giới trong giáo pháp của

1962. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 145. Thập tụng thay điều này bằng Ba-dật-đề 172.

1963. Thập tụng, điều 8: Tỳ-kheo-ni không được nói các tội thấy, nghe, nghi của tỳ-kheo.

1964. Tỳ-kheo ni, Ba-dật-đề 124.

1965. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 141. Pali, pháp thứ >: Mỗi nửa tháng đến tỳ-kheo Tăng có hai việc: hỏi ngày Bố-tát (uposathapucchakam) và xin giáo giới (ovādūpasamkammam). Thập tụng 47: Mỗi nửa tháng, đến tỳ-kheo nhận tám kính pháp.

1966. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 14>.

1967. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 142.

Phật. Đức Thế Tôn vì nữ nhân chế tám pháp không thể vượt qua, nếu người nữ nào có thể phụng hành tức là thọ giới.

Tôn giả A-nan vì những người nữ nói lại tám pháp như trên. Ma-ha Ba-xà-ba-đề nói:

- Nếu Đức Thế Tôn đã vì những người nữ nói tám pháp không thể vượt qua này rồi, thì tôi và năm trăm nữ Xá-di sẽ cùng nhau cúi đầu thọ nhận. Thưa tôn giả A-nan, giống như những thiếu niên nam hay nữ, thanh khiết, trang sức đẹp đẽ. Có người tắm rửa xong rồi, đứng trên lầu cao, cầm tràng hoa ưu-bát-la, hoa a-hy-vật-đa, tràng hoa chiêm-bà, tràng hoa tô-man-na, tràng hoa bà-sư<sup>1968</sup> trao cho người kia. Người kia liền nhận, và quàng ngay lên đỉnh đầu. Cũng như vậy, này A-nan, Đức Thế Tôn vì những người nữ nói tám pháp không thể vượt qua, tôi và năm trăm người nữ Xá-di sẽ cùng nhau cúi đầu nhận lãnh.

Tôn giả A-nan liền đến chỗ Đức Thế Tôn đánh lễ sát chân rồi đứng lui qua một bên, bạch Phật:

- Đức Thế Tôn đã vì những người nữ nói tám pháp không thể vượt qua. Ma-ha Ba-xà-ba-đề v.v... nghe rồi, đã cúi đầu thọ lãnh. Giống như những thiếu niên nam hay nữ, thanh khiết, trang sức đẹp đẽ. Có người tắm rửa xong rồi, đứng trên lầu cao, cầm tràng hoa ưu-bát-la, hoa a-hy-vật-đa, tràng hoa chiêm-bà, tràng hoa tô-man-na, tràng hoa bà-sư trao cho người kia. Người kia liền nhận, và quàng ngay lên đỉnh đầu. Như vậy, này A-nan,<sup>1969</sup> Ma-ha Ba-xà-ba-đề và năm trăm người nữ đã được thọ giới.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Nếu người nữ không xuất gia ở trong Phật pháp thì Phật pháp sẽ được lâu dài năm trăm năm.<sup>1970</sup>

Tôn giả A-nan nghe vậy, lòng rất không vui, ôm sự hối hận, buồn rầu khóc kể, nước mắt đầm dề, đến trước Đức Phật đánh lễ sát chân, nhiều quanh, rồi cáo lui.

## II. NI THỌ GIỚI

### 1. Sa-Di-Ni<sup>1971</sup>

Bấy giờ, có những người nữ khác muốn thọ giới, Tỳ-kheo-ni kia

1968. Các loại hoa: Ưu-bát-la 優羅 (Pali: uppala, bông súng xanh), A-hy-vật-đa 阿希物多 (Pali: atimuttaka, hoa thiện tự), Chiêm-bà 瞻婆 (Pali: campaka, một loại hoa vàng), Tô-man-na 蘇曼那 (Pali: sumanā, tố hương), Bà-sư 婆師. (Pali: vassika, hạ sinh hoa).

1969. Trong bản, có sự nhầm lẫn, vì truyền khẩu theo quán tính.

1970. Dịch sát. Ngũ phần 29 (T22n1421 tr.186a14): “Chánh pháp của Phật tồn tại ở đời một nghìn năm. Nay cho nữ xuất gia, giảm mất năm trăm năm.”

1971. Tham chiếu, Phần ii. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 121.

dẫn đến chỗ Đức Phật, nửa đường gặp giặc. Giặc toan hủy nhục, trêu ghẹo. Các Tỳ-kheo-ni thưa với các Tỳ-kheo các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

Từ nay về sau, cho phép Tỳ-kheo-ni cho người nữ khác xuất gia thọ đại giới, theo thể thức sau đây:

- Nếu muốn cạo tóc trong chùa Tỳ-kheo-ni thì phải bạch Tăng, hoặc thưa từng vị một được biết, sau đó mới cạo tóc. Văn bạch như sau:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... muốn cầu Tỳ-kheo-ni... cạo tóc. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận vì người tên... cạo tóc. Đây là lời tác bạch.

Nên tác bạch như vậy rồi, sau đó mới cạo tóc.

Nếu muốn xuất gia trong chùa Tỳ-kheo-ni thì nên bạch Tăng hoặc thưa từng vị một để biết. Văn bạch như sau:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... cầu Tỳ-kheo-ni... xuất gia. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận cho người tên... xuất gia. Đây là lời tác bạch.

Nên tác bạch như vậy rồi cho xuất gia. Bạch như vậy cho xuất gia rồi, nên dạy người cầu xuất gia, mặc áo ca-sa, đầu gối bên hữu chাম đất, chắp tay, hướng dẫn cho họ thưa:

- Thưa A-di!<sup>1972</sup> Con tên là... quy y Phật, Pháp, Tăng. Nay con theo Phật xuất gia. Hòa thượng hiệu là... Đức Như Lai, Vô sở trước, Đẳng chánh giác là Thế Tôn của con.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy.

- Thưa A-di! Con tên là... đã quy y Phật, Pháp, Tăng rồi. Nay con đã theo Phật xuất gia. Hòa thượng hiệu là... Đức Như Lai, Vô sở trước, Đẳng chánh giác là Thế Tôn của con.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy, rồi trao giới.

1. Trọn đời không sát sinh là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

2. Trọn đời không được ăn trộm là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

>. Trọn đời không được dâm dục là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

4. Trọn đời không được nói dối là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

1972. A-di 阿姨, phiên âm từ Pali: ayye, Skt.: ārya, āyā, xưng hô với người nữ, người nhỏ thưa trình người lớn.

5. Trọn đời không được uống rượu là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

6. Trọn đời không được đeo tràng hoa, thoa hương thơm vào mình là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được .

7. Trọn đời không được ca múa xướng hát, cũng không được cố ý nghe-xem là giới của sa-di-ni. Nếu giữ được thì trả lời là giữ được.

8. Trọn đời không được ngồi nằm trên giường cao rộng lớn là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

9. Trọn đời không được ăn phi thời là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

10. Trọn đời không được cầm nắm sinh tượng vàng bạc vật báu là giới của sa-di-ni. Nếu có thể giữ được thì trả lời là giữ được.

Mười giới sa-di-ni như vậy trọn đời thọ trì không được phạm.

## 2. Thức-xoa-ma-na

Cho phép đồng nữ mười tám tuổi, học giới hai năm, tuổi đủ hai mươi, thọ đại giới trong Tỳ-kheo-ni Tăng. Nếu mười tuổi đã từng có chồng, cho hai năm học giới, tuổi đủ mười hai cho thọ giới.<sup>197></sup> Cho thọ hai năm học giới theo thể thức sau: <sup>1974</sup> Sa-di-ni nên đến trong Tỳ-kheo-ni Tăng để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, kính lễ sát chân Tăng, đầu gối bên hữu chাম đất, chấp tay thưa:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Con là sa-di-ni tên... đến xin Tăng hai năm học giới, Hòa thượng ni hiệu là... Cúi xin Tăng từ miễn, cho con hai năm học giới.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa xin như vậy. Nên bảo sa-di-ni đến chỗ mắt thấy mà tai không nghe. Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Sa-di-ni này tên là... nay đến Tăng xin hai năm học giới, Hòa thượng ni hiệu là... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận cho sa-di-ni tên là... này hai năm học giới, Hòa thượng ni hiệu... Đây là lời tác bạch.

- Đại tỳ Tăng xin lắng nghe! Sa-di-ni tên là... này nay đến Tăng xin hai năm học giới, Hòa thượng ni hiệu là... Nay Tăng trao sa-di-ni tên... hai năm học giới, Hòa thượng ni hiệu là... Các đại tỳ nào chấp thuận Tăng cho sa-di-ni tên... hai năm học giới, Hòa thượng ni hiệu là...

197>. Xem Phần ii, Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 125. Tham chiếu, Thập tụng 45 (T2>n14>5, tr.>25c25), tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 190.

1974. Tham chiếu Thập tụng 45, nt., văn thọ sáu pháp. Văn thọ Pali, xem Vin. ii.>19 (Bhikkhuni, pác. 6>).



thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần đầu.

Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận cho sa-di-ni tên là... hai năm học giới, Hòa thượng ni hiệu... rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Tiếp theo trao cho sa-di-ni sáu pháp như vậy:

- Nay sa-di-ni lắng nghe! Đức Như Lai, Vô sở trước, Đẳng chánh giác đã nói sáu pháp không được phạm.

1. Bất tịnh hạnh, hành pháp dâm dục. Nếu Thức-xoa-ma-na nào hành pháp dâm dục, thì chẳng phải Thức-xoa-ma-na, chẳng phải Thích chủng nữ. Cùng nam tử có tâm nhiễm ô, hai thân xúc chạm nhau là phạm giới, cần phải thọ giới lại<sup>1975</sup>. Trong đây, trọn đời không được phạm. Nếu có thể giữ được thì trả lời là được.

2. Không được trộm cắp, cho đến một cọng cỏ, một lá cây. Nếu Thức-xoa-ma-na nào lấy của người năm tiền hoặc hơn năm tiền, hoặc tự mình lấy, hoặc dạy người lấy, hoặc tự mình đoan hoặc dạy người đoan, hoặc tự mình phá hoặc dạy người phá, hoặc đốt, hoặc chôn, hoặc làm cho hoại sắc, thì chẳng phải Thức-xoa-ma-na, chẳng phải Thích chủng nữ. Nếu lấy dưới năm tiền thì phạm giới, phải thọ lại.<sup>1976</sup> Trong đây, trọn đời không được phạm. Nếu có thể giữ được thì trả lời là được.

>. Không được cố tâm đoan mạng chúng sinh, cho đến loài kiến. Nếu Thức-xoa-ma-na nào cố ý tự tay mình đoan mạng người, tìm dao trao cho người, bảo chết, khuyên chết, khen chết, hoặc cho người uống thuốc độc, hoặc làm đọa thai, rửa nộ chú thuật, tự mình làm dạy người làm, thì chẳng phải Thức-xoa-ma-na, chẳng phải Thích chủng nữ. Nếu đoan mạng loài súc sinh không thể biến hóa thì phạm giới, phải thọ lại. Trong đây, trọn đời không được phạm. Nếu có thể giữ được thì trả lời là được.

4. Không được nói dối, cho đến nói vui chơi. Nếu Thức-xoa-ma-na nào không chân thật, thật sự mình không có mà tự xưng là tôi được pháp thượng nhân, đắc thiên, đắc giải thoát, đắc định, đắc chánh thọ, đắc Tu-đà-hoàn, cho đến A-la-hán, trời đến, rồng đến, quỷ thần đến cúng dường tôi, thì không phải là Thức-xoa-ma-na, không phải là Thích chủng nữ. Nếu ở trong chúng cố ý nói vọng là phạm giới, phải thọ lại.

1975. Xem trên, phần ii, Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 12> (bản Việt, quyển >, tr. 1266: Nếu Thức-xoa-ma-na phạm dâm thì phải diệt tận. Nếu có tâm nhiễm ô cùng với nam tử có tâm nhiễm ô, hai thân xúc chạm tức khuyết giới, phải thọ lại.

1976. Xem Phần ii, Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 12>, nt.: trộm 5 tiền trở lên, diệt tận. Dưới 5 tiền, khuyết giới, phải thọ lại.



Trong đây, trọn đời không được phạm. Nếu có thể giữ được thì trả lời là được.

5. Không được ăn phi thời. Nếu Thức-xoa-ma-na nào ăn phi thời tức là phạm giới phải thọ lại. Trong đây, trọn đời không được phạm. Nếu có thể giữ được thì trả lời là được.

6. Không được uống rượu. Nếu Thức-xoa-ma-na nào uống rượu là phạm giới phải thọ lại. Trong đây, trọn đời không được phạm. Nếu có thể giữ được thì trả lời là được.

Thức-xoa-ma-na nên học tất cả giới của Tỳ-kheo-ni, trừ vì Tỳ-kheo-ni quá thực,<sup>1977</sup> tự lấy thức ăn để ăn.<sup>1978</sup>

Nên cầu Hòa thượng, với văn cầu thỉnh như sau:

- Đại tử nhất tâm niệm! Con tên là... nay cầu A-di làm Hòa thượng, cúi xin A-di vì con làm Hòa thượng. Con nương nơi A-di để được thọ đại giới.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng cầu thỉnh như vậy. Vị Hòa thượng nên trả lời: Được.

### **3. Thọ Cụ Túc**<sup>1979</sup>

#### **i. Bản bộ Yết-ma**

Thức-xoa-ma-na nào đã có học giới rồi, tuổi đủ hai mươi, hoặc đủ mười hai nên cho thọ đại giới bằng pháp bạch tứ yết-ma, theo diễn tiến sau đây:

Dẫn người thọ giới đến đứng chỗ mắt thấy mà tai không nghe.

Trong khi ấy giới sư nên sai một vị giáo thọ, bạch như sau:

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... đến Hòa thượng ni hiệu là... cầu thọ đại giới. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận Tỳ-kheo-ni... làm giáo thọ sư. Đây là lời tác bạch.

Vị giáo thọ nên đến chỗ người thọ giới nói:

- Nay cô, đây có phải là An-đà-hội, Uất-đa-la-tăng, Tăng-già-lê; đây có phải là tăng-yết-chi, Phú kiên y; đây có phải là bình bát; đây có phải là y bát của cô không? Cô lắng nghe, nay chính là lúc cần nói đúng sự thật. Nay tôi hỏi cô, có cô nói có, không cô nói không. Cô tên gì? Hòa thượng cô hiệu gì? Cô đã đủ hai mươi tuổi chưa? Y bát có đủ không? Cha mẹ hoặc phu chủ có cho phép cô không? Cô không mắc nợ của ai chăng? Cô không phải là tội tử chăng? Cô có phải là người nữ

1977. Chưa tìm ra nghĩa “quá thực.” Xem Phần ii. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 121 (Bản Việt, quyển >, tr. 1261): trừ điều tự tay lấy thức ăn, trao thức ăn cho người.

1978. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 26.

1979. Tham chiếu Phần ii, Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 124.

không? Người nữ có các bệnh hủ trắng, ung thư, càn tiêu, điên cuồng, hai căn, hai đường hiệp lại, đại tiểu tiện thường rỉ chảy, đàm dãi thường tiết ra. Cô có các chứng bệnh như vậy không?

Nếu người thọ giới trả lời đúng cách thì nên nói:

- Như tôi vừa hỏi, chút nữa trong Tăng cũng sẽ hỏi như vậy, cô cũng trả lời đúng như vậy.

Vị giáo thọ sư hỏi xong, trở lại trong Tăng với oai nghi bình thường, chỗ có thể đưa tay đưng các Tỳ-kheo-ni, đứng nơi đó tác bạch:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... cầu Hòa thượng ni hiệu... để thọ đại giới. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, tôi đã giáo thọ xong, cho phép kêu vào. Đây là lời tác bạch.

Vị kia nên bảo kêu vào, vào rồi để y bát xuống dạy kính lễ sát chân Tỳ-kheo-ni Tăng, rồi quỳ trước mặt giới sư chấp tay bạch:

- Đại tỳ Tăng xin lắng nghe! Con tên là... theo Hòa thượng ni hiệu... cầu thọ đại giới. Nay, con tên là... đến Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Cúi xin chúng Tăng tế độ con. Từ miễn cố.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xin như vậy. Khi ấy, giới sư nên tác bạch:

- Đại tỳ Tăng xin lắng nghe! Người này tên là... cầu Hòa thượng ni hiệu là... thọ đại giới. Nay người này tên là... đến Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, cho phép tôi hỏi các nạn sự. Đây là lời tác bạch.

Giới sư nói:

- Cô lắng nghe, nay chính là lúc cần nói đúng sự thật. Nay tôi hỏi cô, có thì nói có, không nói không. Cô tên gì? Hòa thượng cô hiệu gì? Cô đã đủ hai mươi tuổi chưa? Y bát có đủ không? Cha mẹ hoặc phu chủ có cho phép cô không? Cô không phải là người mắc nợ chằng? Cô không phải là tội tở? Cô là người nữ phải không? Người nữ có các chứng bệnh hủ trắng, ung thư, càn tiêu, điên cuồng, hai căn, hai đường hiệp lại, đại tiểu tiện thường rỉ chảy, đàm dãi thường tiết ra. Cô có các chứng bệnh như vậy không?

Nếu trả lời đúng cách thì nên tác bạch:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... cầu Hòa thượng ni hiệu... thọ đại giới. Nay người này tên là... đến Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Người này nói thanh tịnh, không có các nạn sự, tuổi đủ hai mươi, y bát đủ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận cho người tên là... thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Đây là lời tác bạch.

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... cầu Hòa thượng ni hiệu... thọ đại giới. Nay người này tên là... đến Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Người này nói thanh tịnh, không có các nạn sự, tuổi đã đủ hai mươi, y bát có đủ. Nay Tăng trao cho người này tên là... đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Các đại tử nào chấp thuận Tăng trao cho người tên... đại giới, Hòa thượng ni hiệu... thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần đầu.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã đồng ý trao đại giới cho người có tên... Hòa thượng ni hiệu... rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

## **ii. Chánh pháp Yết-ma**

Người thọ giới cùng Tỳ-kheo-ni Tăng đến trong Tăng Tỳ-kheo kính lễ sát chân, đầu gối bên hữu sát đất chấp tay bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Con tên là... nay đến Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Cúi xin Tăng tế độ con. Từ mẫn cố.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng bạch như vậy (giới sư nơi đây cũng hỏi như cách hỏi trên) Hỏi rồi, nên hỏi tiếp:

- Cô đã học giới chưa? Cô có thanh tịnh không?

Nếu nói đã học giới thanh tịnh thì nên hỏi các Tỳ-kheo-ni khác:

- Cô này đã học giới chưa? Có thanh tịnh không?

Nếu trả lời: “Đã học giới và thanh tịnh.” Thì nên tác bạch liền:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... cầu Hòa thượng ni hiệu... thọ đại giới. Nay, người này tên là... đến Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Người này tên là... nói thanh tịnh, không có các nạn sự, tuổi đời đã đủ, y bát đã có, và đã học giới thanh tịnh. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng cho người tên là... thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! người này tên là... cầu Hòa thượng ni hiệu... thọ đại giới. Nay người này tên là... đến Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Người này tên là... nói thanh tịnh, không có các nạn sự, tuổi đời đã đủ, y bát đã có, và đã học giới thanh tịnh. Nay Tăng vì người tên là... này cho thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Các trưởng lão nào chấp thuận, Tăng trao đại giới cho người có tên... Hòa thượng ni hiệu là... thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần đầu.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã chấp thuận trao đại giới cho người có tên... Hòa thượng ni tên... rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như

ây. Giới sư gọi:

- Thiện nữ nhân lắng nghe: Đức Như Lai, Vô sở trước, Đẳng chánh giác, nói tám pháp Ba-la-di, nếu Tỳ-kheo-ni phạm thì chẳng phải là Tỳ-kheo-ni nữa, chẳng phải là người con gái của dòng họ Thích.

1. Không được làm bất tịnh hạnh, hành pháp dâm dục. Tỳ-kheo-ni nào làm bất tịnh hạnh, hành pháp dâm dục, cho đến cùng loài súc sinh, thì vị ấy chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải là người nữ dòng họ Thích. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Có thể.

2. Không được trộm cắp, cho đến cọng cỏ, lá cây. Tỳ-kheo-ni nào lấy của người năm tiền hoặc hơn năm tiền, hoặc tự mình lấy hoặc dạy người khác lấy, hoặc tự đoạn hoặc dạy người khác đoạn, hoặc tự phá hoặc dạy người khác phá, hoặc đốt hoặc chôn, hoặc làm hoại sắc, thì chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Có thể.

3. Không được đoạn mạng chúng sinh, cho đến loài kiến. Tỳ-kheo-ni nào tự tay đoạn mạng người, cầm dao đưa cho người, hướng dẫn cách chết, khen sự chết, khuyên cho chết, cho uống thuốc độc, làm đọa thai, nguyên rửa ếm thư chú thuật, hoặc tự làm, phương tiện dạy người làm, thì vị ấy chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải là người nữ của dòng họ Thích. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Có thể.

4. Không được nói dối, cho đến nói giỡn. Tỳ-kheo-ni nào không chân thật, chẳng phải tự mình có mà nói: “Tôi đắc pháp thượng nhân, đắc thiên, đắc giải thoát, tam muội chánh thọ, đắc quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, trời đến, rồng đến, quỷ thần đến cúng dường tôi”, thì vị ấy chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải là người nữ dòng họ Thích. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Có thể.

5. Không được hai thân xúc chạm nhau, cho đến cùng với loài súc sinh Tỳ-kheo-ni nào với tâm nhiễm ô cùng nam tử có tâm nhiễm ô, hai thân xúc chạm nhau, từ nách trở xuống từ đầu gối trở lên, hoặc xoa hoặc đẩy, rờ xuôi rờ ngược, hoặc kéo hoặc xô, hoặc bồng lên hoặc để xuống, hoặc nắm gấp hay hoãn, thì vị ấy không phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải là người nữ dòng họ Thích. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Có thể.

6. Không được phạm tám việc, cho đến cùng với loài súc sinh. Tỳ-kheo-ni nào có tâm nhiễm ô chấp nhận tâm nhiễm ô của nam tử, nhận sự nắm tay, nắm y, đứng nơi chỗ vắng, cùng đứng, nói chuyện nơi chỗ vắng, cùng đi, hai thân kề nhau, cùng hẹn, phạm tám việc này, thì chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải là người nữ dòng họ Thích. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Có thể.

7. Không nên che dấu trọng tội của người, cho đến đột-kiết-la, ác thuyết. Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo-ni phạm Ba-la-di, không tự cứ cũng không bạch Tăng, không nói với ai, sau đó vào một thời gian khác Tỳ-kheo-ni này thôi tu, hoặc bị diệt tận, hoặc bị ngăn không cùng làm Tăng sự, hoặc vào ngoại đạo. Vị ấy nói như vậy: “Trước đây tôi biết người này phạm tội như vậy như vậy,” thì vị ấy chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích, vì che dấu trọng tội của người khác vậy. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Có thể.

8. Không được nói theo Tỳ-kheo bị cử, cho đến sa-di. Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo bị Tăng cử tội như pháp, như tỳ-ni, như lời Phật dạy, phạm oai nghi chưa sám hối, không tác pháp cọng trú, mà tùy thuận theo Tỳ-kheo kia để nói chuyện. Các Tỳ-kheo-ni can gián Tỳ-kheo-ni này: “Đại tử, Tỳ-kheo kia bị Tăng cử tội như pháp, như tỳ-ni, như lời Phật dạy, phạm oai nghi chưa sám hối, không tác pháp cọng trú, cô đừng tùy thuận theo Tỳ-kheo kia để nói chuyện.” Khi các Tỳ-kheo-ni can gián Tỳ-kheo-ni này kiên trì không bỏ. Các Tỳ-kheo-ni nên can gián cho đến ba lần để bỏ việc này. Cho đến ba lần can gián bỏ thì tốt, không bỏ thì vị này không phải Tỳ-kheo-ni, không phải người nữ dòng họ Thích vì đã tùy thuận kẻ bị cử. Trong đây, trọn đời không được phạm. Cô có thể giữ được không? Trả lời là: Được.

- Nay, Thiện nữ nhân hãy lắng nghe! Đức Như Lai, bậc Vô sở trước, Đẳng chánh giác nói pháp tứ y. Tỳ-kheo-ni y nơi đây xuất gia thọ đại giới. Đó là pháp của Tỳ-kheo-ni:

1. Y nơi áo phấn tảo xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo-ni. Trong đây, trọn đời cô có thể giữ được không? Trả lời là: Được.

- Nếu được của lợi đàn-việt cúng y cất rọc may thành thì nên nhận.

2. Y nơi khát thực xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo-ni.

Trong đây, trọn đời cô có thể giữ được không? Trả lời là: Được.

- Nếu được của lợi hoặc Tăng sai thọ thực, hay đàn-việt dâng thức

ăn vào những ngày chay, mồng tám, mười lăm, mồng một, hoặc thường thực của chúng Tăng, hay đàn-việt mời thì nên nhận.

>. Y nơi dưới gốc cây để ngồi, xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo-ni. Trong đây, trọn đời cô có thể giữ được không? Trả lời là: Được.

- Nếu được của lợi người cho phòng riêng, nhà có nóc nhọn, phòng nhỏ, hang đá, hai phòng có một cửa thông thì không nên nhận.

4. Y nơi hủ lạn được, xuất gia thọ đại giới, là pháp của Tỳ-kheo-ni. Trong đây, trọn đời cô có thể giữ được không? Trả lời là: Được.

- Nếu được của lợi như tô, dầu, sinh tô, mật, thạch mật thì nên nhận.

- Cô đã thọ giới rồi. Bạch tứ yết-ma như pháp thành tựu, đúng cách. Hòa thượng như pháp. A-xà-lê như pháp. Hai bộ Tăng đầy đủ. Cô nên khéo thọ giáo pháp, nên siêng năng giáo hóa, làm việc phước đức, tu bổ tháp, cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Hòa thượng A-xà-lê dạy bảo những điều như pháp cô không được chống trái. Nên học vấn tụng kinh, cố gắng cầu phương tiện ở trong Phật Pháp để đạt được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, thì sơ tâm xuất gia của cô mới không bị uổng phí... Những gì chưa biết cô nên hỏi Hòa thượng A-xà-lê.

Khi giải tán, bảo người thọ giới đi trước.

Bấy giờ, những người thọ giới bằng bạch tứ yết-ma nêu<sup>1980</sup> lên với các Tỳ-kheo-ni Xá-di Câu-lê:

- Đức Thế Tôn có nói như vậy, “Thọ đại giới phải bạch tứ yết-ma.” Chúng tôi đắc giới, còn các bà không đắc giới.

Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề nghe vậy, khởi lòng nghi, bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề và các Tỳ-kheo-ni Xá-di cũng đều đắc giới.

Bấy giờ, có người đứng cầu xin giới. Cư sĩ bạch y thấy nói: “Cô ấy đứng ở đây là muốn chờ đàn ông đấy.” Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được đứng cầu xin giới. Nên quỳ thẳng gối để xin giới.

Có người ngồi xổm<sup>1981</sup> để xin giới nên bị té, lộ hình, hổ thẹn,

1980. Hán: cử 舉, thường dùng theo nghĩa cử tội, tức buộc tội. Nhưng đây không thuộc ba cử tội thấy-nghe-nghi, nên không nói là cử tội.

1981. Tốn 蹲; theo phong tục, cách ngồi được xem là cung kính của đàn ông. Pali: ukkunika; Skt. utkunuka.

không thể xin giới. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni khác nên thay thế để bạch.

**iii. Đại diện Thọ giới**

Các Tỳ-kheo-ni Xá-di Câu-lê dẫn người muốn thọ đại giới đến Tăng-già-lam. Trên đường đi gặp cướp, hủy phạm Tỳ-kheo-ni. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép nhờ người thay thế đến thọ giới. Cho phép nhờ một Tỳ-kheo-ni thanh tịnh không có chương nạn. Tăng bạch nhị yết-ma để sai.<sup>1982</sup>

Trong chúng nên sai một vị có khả năng yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch:

- Đại tỳ Tăng xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên là... làm sứ giả vì Tỳ-kheo-ni tên... đến Tăng Tỳ-kheo xin thọ đại giới. Đây là lời tác bạch.

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Nay Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên... làm sứ giả, vì Tỳ-kheo-ni tên... đến Tăng Tỳ-kheo cầu thọ đại giới. Các đại tỳ nào đồng ý, Tăng sai Tỳ-kheo-ni tên... làm sứ giả, vì Tỳ-kheo-ni... đến trong Tăng Tỳ-kheo cầu thọ đại giới thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng đã đồng ý sai Tỳ-kheo-ni... làm sứ giả rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Trường hợp nếu đi một mình không bảo đảm thì nên sai hai, ba Tỳ-kheo-ni cùng đi. Tỳ-kheo-ni sứ giả nên đến trong Tăng Tỳ-kheo, kính lễ sát chân, đầu gối bên hữu chấm đất, chấp tay thưa:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Người nữ tên là... theo Tỳ-kheo-ni hiệu...<sup>198></sup> cầu thọ đại giới. Nay người nữ kia tên..., từ Tăng xin cầu thọ

---

1982. Thọ sứ cụ túc. Thập tụng 41 (T2>14>5, tr.295b), 56 (T2>n14>5 tr.410a11): Bán Ca-thi-ni 半迦尸尼 khiến sứ đặc giới cụ túc. Pali: dūtena upasampāda. Vin. ii. 277: Kỳ nữ Atthakāsī, xuất gia, muốn về Sāvattthi để thọ cụ túc. Bọn vong mạng hay tin, tổ chức chặn đường để cướp. Cô biết được, không dám đi. Phật cho phép nhờ sứ giả thọ giới. Trong Câu-xá 14, đây là trường hợp của tỳ-kheo-ni pháp thọ (Skt. Dharmadinnā, Pali, Dhammadinnā).

198>. Nguyên văn bản Hán: thử mỗ giáp tỳ-kheo-ni tùng mỗ giáp cầu thọ đại giới 此某甲比丘尼從某甲求受大戒. Văn cú đảo trang, cần chỉnh lại để đọc cho đúng nghĩa.



đại giới, Hòa thượng ni hiệu...<sup>1984</sup> Cúi xin Tăng từ miễn cứu vớt.<sup>1985</sup> Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xin như vậy.

Tăng Tỳ-kheo nên hỏi - Người nữ kia tên gì? Hòa thượng ni là vị nào? Đã học giới chưa? Có thanh tịnh không? Nếu trả lời: Đã học giới thanh tịnh rồi, thì nên hỏi Tỳ-kheo-ni bạn: Vị ấy đã học giới thanh tịnh chưa? Nếu trả lời - đã học giới và thanh tịnh, trong chúng nên sai một vị có khả năng yết-ma dựa theo sự việc trên tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! (Tỳ-kheo-ni)<sup>1986</sup> tên là... này, theo (Hòa thượng ni) hiệu... thọ đại giới. Nay vị này tên là... từ Tăng xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Vị này tên là... đã học giới thanh tịnh, tuổi đã đủ, y bát có. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, Tăng cho người có tên... thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe ! Người này tên là... theo Tỳ-kheo-ni hiệu... cầu thọ đại giới. Nay người này tên là... đến Tăng Tỳ-kheo xin thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... vị này tên là... nói là thanh tịnh, không có các nạn sự, tuổi đã đủ, y bát có, đã học giới thanh tịnh. Nay Tăng cho vị này tên là... thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... các Trưởng lão nào chấp thuận cho vị này tên là... thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần đầu.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã đồng ý cho người tên là... thọ đại giới, Hòa thượng ni hiệu... rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Vị sứ giả kia trở về lại trong chùa của Tỳ-kheo-ni nói:

- Đại tỷ, cô thọ đại giới rồi.<sup>1987</sup>

Đức Thế Tôn cho phép nhờ người thọ đại giới. Vị kia chỉ có chút ít nhan sắc cũng nhờ người thọ giới. Đức Phật dạy:

1984. Tham chiếu văn bạch đại diện xin giới theo Pali, Vin. ii. 277: (...) itthannāmā, ayyā, itthannāmāya ayyāya upasampadāpekkhā ekato-upasampannā bhikkhunisanghe, visuddhā. Sā kenacideva antarāyena na āgacchatī. itthannāmā, ayyā, sangha upasampādāya yācātī. Ullumpatu tam ayyā sangho anukampam upādāya “... Người nữ mỗ giáp, theo người nữ mỗ giáp khát cầu giới cụ túc. Người nữ ấy đã thọ một phần cụ túc giữa tỳ-kheo-ni Tăng. Người nữ ấy thanh tịnh. Người nữ ấy vì một chướng ngại như vậy không đến đây được. (Bạch chư Đại đức) Người nữ mỗ giáp khát cầu Tăng cho giới cụ túc. Nguyện Tăng thương tưởng cứu vớt người nữ mỗ giáp ấy.” Tham chiếu văn bạch Thập tụng 41, đã dẫn.

1985. Để bản: bạt tế ngã 拔濟我. Các bản khác, không có chữ ngã 我.

1986. Trong nguyên bản. Đề nghị sửa lại: “Người nữ...” Vì chưa đắc giới, nên không thể gọi là tỳ-kheo-ni. Bản Hán bị chép nhầm. Tham chiếu Pali (Vin.ii. 277) dẫn trên, cht. >4.

1987. Pali: Tăng tỳ-kheo, sau khi chỉ dẫn cách đo bóng mặt trời, định mùa, tính ngày tháng, rồi dặn, bảo cho tỳ-kheo-ni ấy biết ba y chỉ (tayo nisaya, ni bát trụ lan nhả nên chỉ truyền ba y chỉ) và tám phi sự (attha akaranīyāni, tức 8 Ba-la-di).

- Người nữ có chút ít nhan sắc không nên nhờ người thọ đại giới.  
Có vị trao đại giới cho người thường rỉ máu,<sup>1988</sup> bắn cả thân cả y  
cả ngoại cụ. Đức Phật dạy:

- Không nên trao đại giới cho người thường rỉ máu.

Đức Thế Tôn dạy không nên trao đại giới cho người nữ thường rỉ  
máu. Có vị liền trao đại giới cho người không có nguyệt kỳ. Người thọ  
giới kia buông lung tình dục. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên trao đại giới cho người không có nguyệt kỳ (thủy).

Có vị trao đại giới cho người nữ không có vú. Đức Phật dạy:

- Không nên trao đại giới cho người không có vú.

Có vị trao đại giới cho người chỉ có một vú. Đức Phật dạy:

- Không nên trao đại giới cho người nữ chỉ có một vú.

Có vị trao đại giới cho người hai đường bị lở loét. Đức Phật  
dạy:

- Không nên trao đại giới cho người hai đường bị lở loét.

Có vị trao đại giới cho người hai đường bị lở thối. Đức Phật

dạy:

- Không nên trao đại giới cho người hai đường bị lở thối.

Có vị trao đại giới cho người hai căn. Đức Phật dạy:

- Không nên trao đại giới cho người hai căn.<sup>1989</sup>

### III. NI THƯỜNG HÀNH

1. Bấy giờ, các Tỳ-kheo tụ họp lại một chỗ, cùng nhau tụng pháp  
tỳ-ni. Các Tỳ-kheo-ni khởi ý nghĩ: Chúng ta có nên tụng pháp tỳ-ni hay  
không?

Đức Phật dạy: Nên tụng.

Các vị không biết thọ trì giữa ai để tụng. Đức Phật dạy: Nên thọ  
trì giữa Tỳ-kheo để tụng.

Các Tỳ-kheo nghĩ: Chúng ta được phép cùng Tỳ-kheo-ni tụng các  
câu kệ hay chăng?<sup>1990</sup>

Đức Phật dạy: Cho phép tụng.

Tỳ-kheo ngồi ngay trước mặt dạy học tụng, ni hổ thẹn. Phật  
dạy:

- Nên trải chỗ ngồi ở sau lưng Tỳ-kheo mà học tụng. Hoặc dùng  
một trong mười thứ y làm màn ngăn để học tụng.

2. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni vì nhân duyên nhỏ mọn nổi sân  
không vui, xả Phật Pháp Tăng và nói:

- Đâu phải chỉ có Sa-môn Thích tử mới có thể tu phạm hạnh, các

1988. Hán: huyết xuất 血出; đây chỉ kinh nguyệt. Ngũ phần, Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 178: độ  
người nữ thường ra nguyệt thủy. Tứ phần, Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 165, thay điều này bằng, “độ  
người nữ mà đường đại và tiểu tiện thường chảy đầm dãi.”

1989. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 166.



Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng có. Nay tôi cũng có thể đến đó để tu phạm hạnh.<sup>1991</sup>

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu Tỳ-kheo-ni khi nổi giận mà nói xả giới, không thành xả giới.

>. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni làm việc mê hoặc và dạy người làm<sup>1992</sup>.

Đức Phật dạy:

- Không được như vậy.

4. Nhóm sáu Tỳ-kheo tác yết-ma chống nhóm sáu Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni kia tùy thuận ngôn giáo, không dám trái nghịch, xin giải yết-ma. Các Tỳ-kheo ấy không chịu giải. Các cư sĩ thấy nói:

- Tại vì các cô không chịu ý nên mới làm như vậy.

Các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo không nên tác yết-ma đối với Tỳ-kheo-ni.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni tác yết-ma trao cho Tỳ-kheo-ni Phật nói:

- Cho phép, Tỳ-kheo-ni tác yết-ma trao cho Tỳ-kheo-ni. Nếu Tỳ-kheo-ni không biết thì cho phép đến bên Tỳ-kheo tụng yết-ma cho, rồi sau đó tác yết-ma<sup>199></sup>.

5. Khi ấy có Tỳ-kheo muốn thôi tu, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề biết mà sợ không dám đến can ngăn vì Đức Thế Tôn có dạy: Tỳ-kheo-ni không được ha trách Tỳ-kheo.

Khi ấy Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi đứng lui qua một bên, bạch Phật:

- Phải chăng tất cả các trường hợp Tỳ-kheo-ni không được ha trách Tỳ-kheo?

Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni nhất thiết không được ha trách Tỳ-kheo. Tỳ-kheo-ni không được mắng Tỳ-kheo, không được ha trách Tỳ-kheo, không được phỉ báng Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo phá giới phá kiến phá oai nghi, cũng không nên ha trách như vậy. Nhưng này Cù-đàm đi, nếu nhằm mục đích giúp Tỳ-kheo trì Tăng thượng giới, Tăng thượng tâm, Tăng thượng trí, học vấn tụng kinh; vì những việc như vậy thì nên làm.

6. Các Tỳ-kheo-ni tóc đã dài. Đức Phật dạy:

1991. Xem Phần ii, Tỳ-kheo-ni, tăng-già-bà-thi-sa 16.

1992. Tác cổ đạo 作蠱道. Cf. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 117 & 118.

199>. Tham chiếu Pali, Vin.ii. 161: tỳ-kheo định pháp yết-ma, hay định tội của tỳ-kheo-ni, rồi



- Cho phép nhờ cạo, hay tự cạo.

Bấy giờ, có người thợ cạo trẻ tuổi cạo tóc cho Tỳ-kheo-ni trẻ tuổi. Khi tiếp xúc với làn da mịn màng, dục ý khởi, muốn phạm đến Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni lớn tiếng kêu la:

- Đừng làm vậy! Đừng làm vậy!

Tỳ-kheo-ni khác nghe, hỏi:

- Sao lớn tiếng kêu la, đừng làm vậy, đừng làm vậy?

Cô ấy trình bày lại đầy đủ mọi việc. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Khi cạo tóc cần phải có bạn. Biết người có dục ý thì không nên nhờ họ cạo.

Có cô nhờ đàn ông hớt lông mũi, Đức Phật dạy:

- Không được nhờ đàn ông hớt lông mũi.

Cô kia nhờ đàn ông cắt móng tay. Đức Phật dạy:

- Không được nhờ đàn ông cắt móng tay.

7. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni đang ở trong nhà bạch y. Có Tỳ-kheo đến khát thực, Tỳ-kheo-ni kia không dám nói, tại sao vậy? Sợ Tỳ-kheo nói là Tỳ-kheo-ni giáo hóa để có thức ăn.<sup>1994</sup> Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép nói để chủ nhà biết, chứ không nên khen ngợi.

Tỳ-kheo-ni đang ở trong nhà bạch y. Có Tỳ-kheo đến, cô không đứng dậy.<sup>1995</sup> Bạch Phật. Phật dạy:

- Nên đứng dậy. Nếu Tỳ-kheo-ni hành nhất tọa thực, hoặc không ăn lại dù tác pháp dư thực, hoặc bệnh, hoặc ăn đủ rồi, thì cho phép nói, - Thưa đại đức, tôi có nhân duyên như vậy, nên không đứng dậy được.”

Có Tỳ-kheo-ni, tại nhà bạch y, không xin phép Tỳ-kheo bèn ngồi.<sup>1996</sup> Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni, tại nhà bạch y không được ngồi không xin phép Tỳ-kheo.

Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo sáng sớm khoác y, bưng bát, đến nhà

bạch y. Trong nhà này, có Tỳ-kheo-ni thường đến giáo hóa. Tỳ-kheo-ni thấy Tỳ-kheo đến, liền đứng dậy thưa hỏi:

- Thưa đại đức, tôi được phép ngồi không?

Tỳ-kheo nói:

- Đừng ngồi.

1994. Tỳ-kheo, Ba-dật-đề 29.

1995. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 175.

1996. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 84, thay Tỳ-kheo bằng chủ nhân.

Tỳ-kheo-ni kia đã quen sung sướng, không đứng lâu nổi, nên bị té xuống và bệnh. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nên nhường nhau. Người phía trước nếu ngồi được thì ngồi.

8. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni và Tỳ-kheo cùng đi chung một tuyến đường. Hoặc đi trước, hoặc vừa nói vừa đi, hoặc khi đi trước khi đi sau, hoặc lật ngược y, hoặc quấn cổ, hoặc phủ đầu, hoặc chông hai vai, hoặc mang giày dép. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không được như vậy. Nên trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, đi sau Tỳ-kheo.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni có việc Phật Pháp Tăng, hoặc có Tỳ-kheo-ni bệnh cần sự chăm sóc, mà không dám đi trước Tỳ-kheo. Đức Phật dạy:

- Cho phép bạch Tỳ-kheo rồi mới đi.

Có vị bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, cần thận không dám không thưa để đi (trước Tỳ-kheo). Đức Phật dạy:

- Nếu có các nạn sự như vậy, thưa hỏi hay không thưa hỏi vẫn được phép đi.

Có Tỳ-kheo-ni, trên đường đi thấy Tỳ-kheo không tránh đường.

Đức Phật dạy:

- Nên tránh đường.

Có Tỳ-kheo-ni, trên đường đi, thấy Tỳ-kheo, bèn tránh đường. Trời mưa, cô trượt chân té xuống đất, mắc bệnh. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có nhân duyên như vậy, Tỳ-kheo-ni nên nghiêng mình một chút, chấp tay thưa: “Đại đức thứ lỗi cho, vì đường hẹp.”

9. Bấy giờ, có đàn-việt thỉnh hai bộ Tăng. Mời Tỳ-kheo-ni ăn trước, Tỳ-kheo ăn sau, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không nên mời Tăng Tỳ-kheo-ni ăn trước mà nên mời Tăng Tỳ-kheo dùng trước rồi sau đó mới mời Tỳ-kheo-ni Tăng.

Có đàn-việt mời hai bộ Tăng, nghĩ như vậy: Đức Phật có dạy nên mời Tăng Tỳ-kheo trước rồi sau đó mới mời Tăng Tỳ-kheo-ni. Người ấy mời Tăng Tỳ-kheo ăn xong thì quá ngọ, bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu thì giờ gần quá ngọ thì nên mời một lượt.

Có cư sĩ mời Tăng Tỳ-kheo-ni sáng sớm thọ thực. Nửa đêm, cư sĩ chuẩn bị các thức ăn ngon bổ xong, sáng ngày đến mời. Các Tỳ-kheo-ni khoác y, bưng bát, đến nhà kia. Các vị hỏi nhau về tuổi tác để ngồi theo thứ tự, nên quá ngọ. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy:

- Nếu gần quá ngọ, cho phép tám Tỳ-kheo-ni thượng tọa theo thứ



tự ngồi, còn bao nhiêu vị khác thì tùy tiện cứ ngồi.

10. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni đến trong Tăng-già-lam của Tỳ-kheo, Đức Phật cho phép cho họ ngồi trên giường. Tỳ-kheo-ni có nguyệt thủy, rỉ chảy bần nệm, giường giây, giường cây, ngọa cụ, rồi đứng dậy đi về. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên ngồi trên nệm, giường giây, giường cây.

Trường hợp đến trong Tăng-già-lam cầu giáo thọ, hoặc thọ thỉnh, hoặc nghe pháp, không có chỗ ngồi. Đức Phật dạy:

- Cho phép ngồi trên đá, trên ngói, trên gạch, trên đầu cây, trên cỏ, trên lá, trên bụi đất cứng.

Tỳ-kheo-ni không đủ sức chịu khó khổ nên sinh bệnh. Đức

Phật

dạy:

- Nên nói với Tỳ-kheo-ni rằng, nếu họ có thể giữ gìn tốt tọa cụ thì nên chongôi.<sup>1997</sup>

11. Thế Tôn ở tại Ba-la-nại. Bấy giờ gặp lúc mất mùa, lúa gạo khan hiếm, nhân dân đói khát, khát cầu khó được. Các Tỳ-kheo-ni thọ thực rồi, thức ăn còn dư, các vị liền nghĩ, - Thức ăn còn dư này của chúng ta có được phép cho Tỳ-kheo hay không? Đức Phật dạy:

- Được phép cho.

Các vị lại nghĩ, - Chúng ta có được phép trao thức ăn cho Tỳ-kheo hay không? Đức Phật dạy:

- Được phép trao.

- Thức ăn cách đêm của chúng ta, trao cho Tỳ-kheo có được tịnh hay không? Đức Phật dạy:

- Được tịnh.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo thọ thực rồi, còn thức ăn dư, suy nghĩ, - Thức ăn này của chúng ta được phép cho Tỳ-kheo-ni hay không? Đức Phật dạy:

- Được phép cho.

- Được phép trao thức ăn cho Tỳ-kheo-ni hay không? Đức Phật

dạy: - Được phép trao.

Bấy giờ, có thức ăn cách đêm; các Tỳ-kheo nghĩ, - Đem cho Tỳ-

kheo-ni, có được tịnh hay không? Đức Phật dạy:

- Được tịnh.

12. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni ở nơi A-luyện-nhã, sau đó tại A-luyện-

1997. Hết quyển 48.

nhã có sự việc xảy ra.<sup>1998</sup> Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên ở nơi A-luyện-nhã.<sup>1999</sup>

Tỳ-kheo-ni sống trong nhà bạch y,<sup>2000</sup> thấy phu chủ của người, cùng vợ hôn hít, âu yếm, sờ mó nơi thân thể, bóp vú. Tỳ-kheo-ni niên thiếu thấy vậy sinh tâm chán Phật pháp. Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép vì Tỳ-kheo-ni làm trú xứ riêng biệt.

Có Tỳ-kheo-ni nọ ở trú xứ riêng biệt thực hành kỹ thuật, dạy người kỹ thuật.<sup>2001</sup> Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên ở trú xứ riêng biệt thực hành kỹ thuật.

Có Tỳ-kheo-ni nọ ở trú xứ riêng biệt bán rượu<sup>2002</sup>. Đức Phật dạy:

- Không nên ở trú xứ riêng biệt bán rượu.

Có Tỳ-kheo-ni nọ cho dâm nữ ở trong trú xứ. Đức Phật dạy:

- Không được làm như vậy.

l>. Có vị cất chứa hương hoa, đồ trang sức<sup>200></sup>. Đức Phật dạy:

- Không nên làm như vậy.

14. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đứng nơi đường hẻm, ngã tư, đường cái, trong chợ, đứng bên các đồng rác. Các cư sĩ thấy cơ hiềm, chê trách mắng nói:

- Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, không có tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp, mà đứng những chỗ như vậy, giống như dâm nữ, có gì là chánh pháp?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên đứng những chỗ như vậy.

15. Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo-ni dùng ngà voi xoa chà thân cho tươi sáng. Tỳ-kheo bạch Phật.<sup>2004</sup> Phật dạy:

- Không được làm như vậy.

Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni dùng bột mịn xoa chà thân cho tươi sáng.<sup>2005</sup> Đức Phật dạy:

- Không được làm như vậy.

1998. Vin.ii. 278: Các tỳ-kheo-ni sống tại trú xứ A-lan-nhã, bị bọn xấu làm nhục.

1999. Cf. Vin.ii. 279: Tỳ-kheo-ni sống A-lan-nhã, phạm đột-kiết-la (na bhikkhuniyā araddhe vatthabba).

2000. Xem tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 99.

2001. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 69 & 70: Không được học kỹ thuật thế tục (nghề nghiệp), và dạy cho người khác để kiếm sống.

2002. Cô tử 酤酒. Thập tụng 41 (tr.297c18): tác tử 作酒, làm rượu.

200>. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề, các điều 50-55, 57

2004. Vin.ii. 266: atthillena jaghanam ghansapeti.

2005. Xem, tỳ-kheo-ni, các Ba-dật-đề 150, 151.

Có vị xoa chà lông nơi thân cho nó quăn lại. Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có vị cắt lông nơi thân. Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có Tỳ-kheo-ni nọ lấy y quăn nơi eo lưng, muốn làm thon đẹp.

Đức Phật dạy:

- Không được làm như vậy.

Có Tỳ-kheo-ni nọ mặc áo của người nữ. Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có Tỳ-kheo-ni nọ mặc áo đàn ông. Đức Phật dạy:

- Không được làm như vậy. Cho phép Tỳ-kheo-ni mặc y của Tỳ-kheo-ni.

Có Tỳ-kheo-ni dùng nhiều y quăn nơi ngực<sup>2006</sup> cho lớn ra. Đức Phật dạy:

- Không được làm như vậy.

Có vị quăn y không kỹ, khiến cho hở hang. Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có vị thắt tai con chim nơi đầu sợi giây lưng. Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có vị làm sợi giây lưng bằng mạn-đà-la. Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có vị cất chứa giây lưng bê-lâu.<sup>2007</sup> Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có vị cất chứa giây lưng sa.<sup>2008</sup> Đức Phật dạy:  
- Không được làm như vậy.

Có vị dùng chỉ rời làm giây lưng để buộc. Đức Phật dạy:

- Cho phép Tỳ-kheo-ni bện hay dệt thành giây lưng quăn quanh lưng một vòng. Nếu dệt tròn thì cho phép hai vòng.

16. Tỳ-kheo-ni đến chỗ có người nữ tắm.<sup>2009</sup> Khi tắm, tặc nữ, dâm nữ nói với Tỳ-kheo-ni:

- Các cô tuổi còn nhỏ, nách mới mọc lông, làm sao tu phạm hạnh được? Nay cô phải kịp thời hành dục lạc, đừng để sau này hối hận, khi già có thể tu phạm hạnh. Như vậy cả hai đều không mất.

2006. Triền thể 纏體.

2007. Bê-lâu 樓. Pali: vinīva, được làm bằng tre (?), Cf. Vin.ii. vilīvena pattena phāsukā nāmenti, các cô quăn dây thắt lưng làm bằng tre.

2008. Sa yêu đai 娑腰帶. Không rõ. Cf. Pali. ibid., colapattena, thắt giây lưng bằng vải cola (Skt. cola hay coṇa; các từ điển Skt. và Pali không cho biết rõ đây là loại vải gì).

2009. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 101.

Khi ấy Tỳ-kheo-ni niên thiếu nghe bèn sinh tâm nhằm chán Phật pháp. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên tắm ở chỗ của người nữ.

Tỳ-kheo-ni khi tắm chỗ gần bạch y nam tử. Các cư sĩ thấy cơ hiềm:

- Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, không tu phạm hạnh, bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Sao lại tắm bên cạnh bạch y nam tử, như tặc nữ dâm nữ không khác?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không được tắm bên bạch y nam tử.

Bấy giờ, có người phụ nữ, chồng đi vắng, gian dâm với người khác, có thai. Người ấy tự phá thai rồi, đến nói với vị Tỳ-kheo-ni thường giáo hóa: Chồng con đi vắng. Con có thai với người khác. Con đã phá thai. Cô có thể đem vất giùm cho?

Cô ni trả lời: Được.

Tỳ-kheo-ni kia liền đựng nó trong một bát, đậy kín, lấy một bát khác úp lên, rồi bỏ vào đống, đem ra ngoài đường để vất.

Bấy giờ, có trưởng giả Xá-vệ thường phát nguyện: Nếu không cúng dường cho người xuất gia trước thì ta không ăn. Cốt yếu là cúng dường trước rồi sau đó mới ăn. Sáng sớm trưởng giả có việc cần đến nơi khác, liền sai người đi, nói:

- Người ra ngoài ngã tư hay nơi đường hẽm thấy có người xuất gia mời về đây.

Người được sai vâng lời, ra ngoài đường tìm. Thấy Tỳ-kheo-ni, vội thưa:

- Thưa A-di, mời A-di vô đây có người cúng thức ăn.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Thôi! thôi! Như vậy là đã cúng dường rồi.

Người kia nói:

- Không được. Cô phải vô để tôi cúng thức ăn.

Tỳ-kheo-ni nói:

- Thôi! Thôi! khỏi phải cúng.

Người kia cưỡng bức dẫn Tỳ-kheo-ni vào trong nhà. Vào nhà xong, nói:

- Sư cô đưa bát đây, con xin được bỏ bát.

Tỳ-kheo-ni kia nói:

- Thôi! thôi! Như vậy là đã cúng dường rồi.

- Cô đưa bát đây, tôi sẽ cúng thức ăn cho.

Cô ni kia cũng lại nói:

- Khỏi phải cúng.

Người ấy liền cưỡng đoạt lấy bình bát. Thấy trong bát có cái bào thai mới bị phá.

Trưởng giả thấy vậy, rồi liền cơ hiêm:

- Tỳ-kheo-ni không biết hổ thẹn, không tu phạm hạnh, bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy? Tự mình phá thai rồi đem bỏ như dâm nữ tặc nữ không khác.

Các Tỳ-kheo-ni bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nhà bạch y có người chết, Tỳ-kheo-ni không nên đem đi bỏ giùm.<sup>2010</sup> Nếu Tỳ-kheo-ni ở trong thôn thấy Tỳ-kheo khát thực, nên mở bát ra để Tỳ-kheo xem.

17. Bấy giờ, có bạch y bệnh đến trú xứ của Tỳ-kheo-ni nhờ chăm sóc. Bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép tìm cách đuổi đi. Nếu người ấy là kẻ tin ưa tán thán Phật Pháp Tăng thì Tỳ-kheo-ni theo khả năng của mình nhờ người chăm sóc.

Sau đó người kia qua đời. Các Tỳ-kheo-ni e ngại không dám đem chôn. Bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép vì làm sạch trú xứ nên đem chôn.

Bấy giờ, nơi biên quốc của Vua Ba-tư-nặc, nhân dân làm phản loạn. Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni du hành nhân gian, đến nơi có sự nghi ngờ khủng bố. Các người bạn của giặc thấy, bèn nghĩ, “Các Tỳ-kheo-ni này được Vua Ba-tư-nặc kính ái. Chúng ta chớ nên đùa giỡn.” Các cư sĩ thấy cơ hiêm:

- Tỳ-kheo-ni không biết hổ thẹn. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy? Sao lại du hành nhân gian nơi nghi có sự khủng bố, giống như tặc nữ dâm nữ không khác?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên du hành trong nhân gian ở vùng biên quốc, nơi có sự nghi ngờ.<sup>2011</sup>

18. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni có trú xứ nơi A-lan-nhã, Tỳ-kheo có trú xứ nơi tụ lạc, muốn cùng trao đổi bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép trao đổi.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni có trú xứ A-luyện-nhã; cư sĩ có trú xứ nơi tụ lạc. Muốn cùng trao đổi. Bạch Phật. Đức Phật dạy:

2010. Phong tục thời đó: nô lệ chết. Chủ không chôn, mà đem vất xác ngoài bãi tha ma.

2011. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 97.

- Cho phép, sai tình nhân trao đổi.

Bấy giờ, có hai cư sĩ tranh nhau về trú xứ. Một trong hai cư sĩ đem cúng cho Tỳ-kheo-ni Tăng. Ni Tăng liền nhận. Cư sĩ kia cơ hiềm nói:

- Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn. Nhận nhiều mà không biết nhàm chán. Bên ngoài tự xưng ta biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy? Trú xứ đang bị tranh chấp nhau, một người đem cúng, sao lại nhận? Người thí tuy không nhàm chán nhưng người nhận phải biết tri túc chứ!

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Trú xứ đang tranh chấp, không nên nhận.

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, trong vườn vua có trú xứ Tỳ-kheo-ni, muốn hạ an cư nơi đó, nhưng e ngại không dám, vì Đức Thế Tôn có dạy: Tỳ-kheo-ni không được ở nơi A-luyện-nhã. Song trú xứ của Tỳ-kheo-ni trong vườn Vua thì kiên cố.<sup>2012</sup> Không biết thế nào?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Trừ trú xứ Tỳ-kheo-ni trong vườn Vua, ngoài ra các chỗ A-luyện-nhã khác thì không nên ở.

19. Có Tỳ-kheo-ni không đến chỗ giáo thọ. Bạch Phật. Đức

Phật

d

ạy: - Phải đến.<sup>201></sup>

Có Tỳ-kheo-ni có việc Phật Pháp Tăng, hoặc đang chăm sóc Tỳ-

kheo-ni bệnh. Bạch Phật. Phật dạy:

- Cho phép dữ dục.

Bấy giờ, Ca-lưu-đà-di mắng, đánh Tỳ-kheo-ni. Hoặc nhổ nước bọt, hoặc ném hoa, tạt nước, nói lời thô tục, nói lời dối trá, nói lời dụ dỗ.

Mắng: Là như nói: “Cầu cho âm đạo của cô bị hư nát, lở loét, để cho con lừa nó giao.”

Đánh: là dùng tay, dùng gậy dùng đá để

đánh. Nói thô tục: Như nói hai đường tốt xấu.

Nói dối trá: Như nói, “Nếu đàn ông tắm rửa sạch sẽ, dùng hương thơm thoa vào mình, lấy lược chải tóc, đeo tràng hoa, chuỗi anh lạc trang điểm thân, cầm lọng bằng lông chim công, không có gì đẹp hơn những việc này. Hoặc nói về người nữ cũng như vậy.

Khuyến dụ: như nói: “Này đại tử, cô hãy còn nhỏ, mới mọc lông nách, tại sao cô phải làm như vậy? Cô phải kịp thời, đừng tu phạm hạnh

2012. Vương viên 王園. Thực chất, đây là khu rừng của Vua, trong đó có khu A-lan-nhã.

201>. Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề 140.



nữa, mà hưởng ngũ dục lạc đã. Khi nào tuổi về già sẽ tu phạm hạnh.”

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni niên thiếu sinh tâm yếm ly, không ưa Phật Pháp. Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Ca-lưu-đà-di: “Tại sao đánh mắng Tỳ-kheo-ni, cho đến dùng lời nói lừa dối khuyến dụ?”

Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Phật. Bấy giờ, Đức Phật tập hợp Tăng Tỳ-kheo, dùng vô số phương tiện ha trách Ca-lưu-đà-di: “Sao người mạ nhục đánh mắng Tỳ-kheo-ni, cho đến dùng lời nói hư dối khuyến dụ?”

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện ha trách rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép Tỳ-kheo-ni Tăng tác pháp không kính lễ đối với Ca-lưu-đà-di, bằng pháp bạch nhị yết-ma.

Tác pháp như sau: Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Ca-lưu-đà-di này mạ nhục đánh chửi Tỳ-kheo-ni, cho đến dùng lời nói dối trá, khuyến dụ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, tác yết-ma không kính lễ đối với Ca-lưu-đà-di. Đây là lời tác bạch.

- Đại Tỳ Tăng xin lắng nghe! Ca-lưu-đà-di này mạ nhục đánh mắng Tỳ-kheo-ni, cho đến dùng lời nói dối trá, khuyến dụ. Nay Tăng làm pháp yết-ma không kính lễ. Các đại tỳ nào chấp thuận, Tăng tác yết-ma không kính lễ Ca-lưu-đà-di thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng đã chấp thuận tác yết-ma không kính lễ Ca-lưu-đà-di rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Bấy giờ, Ca-lưu-đà-di tùy thuận Tỳ-kheo-ni Tăng không dám trái nghịch, đến Tỳ-kheo-ni Tăng cầu giải yết-ma không kính lễ. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nếu tùy thuận Tỳ-kheo-ni Tăng, không dám trái nghịch, đến Tỳ-kheo-ni Tăng xin giải yết-ma không kính lễ. Tỳ-kheo-ni Tăng nên giải bằng pháp bạch nhị yết-ma.

Giải như sau: Trong chúng nên sai một vị có khả năng tác yết ma, dựa theo sự việc trên tác bạch:

- Đại tỳ Tăng, xin lắng nghe! Ca-lưu-đà-di này, Tỳ-kheo-ni Tăng tác pháp yết-ma không kính lễ. Nay đã tùy thuận Tỳ-kheo-ni Tăng không dám trái nghịch, nay đến Tỳ-kheo-ni Tăng xin giải yết-ma không kính lễ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay

Tăng giải yết-ma không kính lễ. Đây là lời tác bạch.

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe! Ca-lưu-đà-di này, Tỳ-kheo-ni Tăng tác yết-ma không kính lễ. Nay đã tùy thuận Tỳ-kheo-ni Tăng không dám trái nghịch, đến Tỳ-kheo-ni Tăng xin giải yết-ma không kính lễ. Nay Tăng vì Ca-lưu-đà-di giải yết-ma không kính lễ. Các đại tử nào đồng ý, Tăng vì Ca-lưu-đà-di giải yết-ma không kính lễ thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng đã đồng ý vì Ca-lưu-đà-di giải yết-ma không kính lễ rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

20. Nhóm sáu Tỳ-kheo đến trú xứ Tỳ-kheo-ni, cùng với nhóm sáu Tỳ-kheo-ni ở chung, lại cùng nhau nô đùa, cùng nhau ngâm vịnh, cùng nhau khóc la, hoặc vui cười, náo loạn các Tỳ-kheo-ni tọa thiền. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Cho phép ngăn cản.

Các Tỳ-kheo-ni bèn ngăn hết không cho ai vào trú xứ Tỳ-kheo-ni.

Đức Phật dạy:

- Không nên ngăn tất cả. Nên ngăn chỗ nào náo loạn. Nếu cả trú xứ đều bị náo loạn thì ngăn hết.

Nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đến trú xứ Tăng Tỳ-kheo cùng với nhóm sáu Tỳ-kheo ở chung, lại cùng nhau nô đùa, cùng nhau ngâm vịnh, cùng nhau khóc la, hoặc vui cười, bạch Phật. Đức Phật cho phép ngăn. Các vị lại ngăn tất cả, Đức Phật dạy:

- Không nên ngăn tất cả. Nên ngăn những nơi nào náo loạn. Nếu cả trú xứ đều náo loạn thì mới ngăn hết.

Sa-di của nhóm sáu Tỳ-kheo đến trú xứ Tỳ-kheo-ni, cùng với sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na của nhóm sáu Tỳ-kheo-ni cùng ở chung, lại cùng nhau nô đùa, cùng nhau chúc tụng, cùng nhau khóc la, cùng nhau vui cười, náo loạn các Tỳ-kheo-ni ngồi thiền. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nên kêu đến la rầy trị phạt. Nếu họ không thay đổi thì nên tác yết-ma bất kính lễ đối với Hòa thượng A-xà-lê của sa-di kia.

Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na của nhóm sáu Tỳ-kheo-ni đến trong chùa cùng với sa-di của nhóm sáu Tỳ-kheo cùng ở chung, lại cùng nhau nô đùa, cùng nhau chúc tụng, cùng nhau khóc la, cùng nhau vui cười, làm náo loạn các Tỳ-kheo tọa thiền. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy:

- Nên kêu họ đến la rầy trị phạt. Nếu họ không thay đổi thì nên vì Hòa thượng, A-xà-lê của sa-di-ni kia, tác yết-ma xả giáo thọ. <sup>2014</sup>

2014. Xả giáo thọ 捨教授. Cf. Vin. ii. 26>: ovādam ahapetum,, ngưng giáo giới. Tỳ-kheo-ni

21. Bấy giờ, cách trú xứ của Tỳ-kheo-ni không xa có một lạch nước chảy. Tỳ-kheo-ni hứng lấy dòng nước ngược, cảm thấy khoái lạc, nghi. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá. Tỳ-kheo-ni không nên hứng lấy dòng nước ngược như vậy.

Tỳ-kheo-ni Nan-đà đến dưới cây hoa, chỗ đi kinh hành, có tên cướp dẫn đi dâm lậu. Cô ni có sự nghi, đem nhân duyên ấy bạch Phật. Đức Phật hỏi:

- Nay Nan-đà, cô có cảm thấy khoái lạc không?

Nan-đà thưa:

- Giống như sắt nóng áp vào thân.

Đức Phật dạy:

- Không phạm. Nhưng Tỳ-kheo-ni không nên một mình đến chỗ kinh hành như vậy.

22. Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc<sup>2015</sup> kinh hành nơi A-luyện-nhã. Tỳ-kheo-ni (9>0al) này nhan sắc đoan chánh, có Bà-la-môn niên thiếu thấy để tâm vào cô ni, liền nắm tay muốn xúc phạm, Tỳ-kheo-ni nói:

- Buông tôi ra. Tôi sẽ đến chỗ đó. Chàng ta thả Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc ra và đến chỗ đó. Vừa đến nơi, cô ni liền dùng phấn ướ bôi nơi mình. Bà-la-môn nổi giận, lấy đá đánh vào đầu, khiến hai con mắt lòi ra. Lúc ấy Liên Hoa Sắc không nhớ mình có thần thông. Sau đó mới biết, liền dùng sức thần túc bay đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên. Đức Phật nói:

- Tỳ-kheo-ni này nếu có tín nhạo thì hai con mắt sẽ trở lại như cũ.

Đức Phật nói xong, hai con mắt cô ni liền trở lại như cũ. Tỳ-kheo-

ni này sinh lòng nghi, Đức Phật dạy:

- Không phạm. Nhưng Tỳ-kheo-ni không nên đến chỗ A-luyện-nhã như vậy.

2>. Tỳ-kheo-ni phá giới, có thai. Đang ngồi đại tiểu tiện trên cầu xí treo<sup>2016</sup> thì bị truy thai, rơi xuống hầm xí. Người dọn vệ sinh thấy cơ hiềm, mạ nhục, nói:

- Tỳ-kheo-ni không biết hổ thẹn, không tu tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy? Đọa

bị ngưng giáo giới, không được dự bố-tát (na ovādatthapitāya bhikkhuniyā saddhim uposatho katabbo).

2015. Truyện Liên Hoa Sắc, xem Phần I, Ch. iv, Ni-tát-kỳ 4.

2016. Huyền xí 懸廁. Pali, Vin.ii. 280: vaccakumī, nhà xí, làm theo kiểu nhà sàn.

thai nơi hố xí, như tặc nữ dâm nữ không khác.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên đại tiểu tiện trên cầu xí treo.

Tỳ-kheo-ni kia nghi, không dám đại tiểu tiện trên nước. Đức

Phật

d

ạy: - Được phép.

24. Tỳ-kheo-ni ngồi kiết già huyết bất tịnh tiết ra bắn gót chân<sup>2017</sup>.

Khi đi khát thực trùng bám nơi chân. Các cư sĩ thấy chê cười.

Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên ngồi kiết già.

Có vị nghi, không dám ngồi bán già. Đức Phật dạy:

- Cho phép ngồi bán già.

25. Đức Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Bấy giờ nhóm sáu Tỳ-kheo-ni nhòm vào trong nhà bạch y qua lỗ hổng, các cư sĩ thấy cơ hiềm nói:

- Tỳ-kheo-ni không biết hổ thẹn, bên ngoài tự xưng là tôi biết chánh pháp. Nhưng có chánh pháp nào như vậy? Tại sao dòm vào trong nhà người ta qua lỗ hổng giống như tặc nữ, dâm nữ vậy?

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy:

- Tỳ-kheo-ni không nên dòm vào trong nhà bạch y qua lỗ hổng như vậy.

26. Thế Tôn ở tại thành Vương-xá. Bấy giờ, A-nan cùng với năm trăm vị đại Tăng Tỳ-kheo đều ở Ma-kiệt-đề<sup>2018</sup> du hành trong nhân gian. Tôn giả A-nan có sáu mươi người đệ tử, tuổi đều còn nhỏ nên muốn xả giới hoàn tục. Tôn giả A-nan khi đến thành Vương-xá, trưởng lão Ma-ha Ca-diếp từ xa thấy A-nan đến, nói:

- Chúng này muốn thối thất. Ông con nít, không tri túc.<sup>2019</sup>

A-nan nói:

- Bạch Đại đức,<sup>2020</sup> đầu con đã hiện tóc bạc. Sao vẫn không tránh

2017. Hán dịch mâu thuẫn: ngồi kiết già, hai gót chân lật lên, không dính bẩn được. Cf. Vin. ii. 280: pallakena nisīdanti pahīsamphassa sādīyanti, “ngồi kiết già, để cho chúng nó sờ vào hai gót chân.”

2018. Ma-kiệt-đề, nhưng chỗ khác âm là Ma-kiệt-đà.

2019. Nhữ niên thiếu bất tri túc 汝年少不知足. Xem câu trả lời của A-nan tiếp theo để hiểu rõ ý nghĩa của lời trách mắng này. Tạp A-ham 41 (T02n99 tr.>0>a06): Ca-diếp mắng A-nan, “Ông, trẻ con, không biết lượng sức” (nhữ thị đồng tử, bất tri trừ lượng 汝是童子不知籌量). A-nan trả lời như trên. Cf. Pali, S.ii. na vāya kumārako mattamaññāsi, “Cậu bé này không biết lượng sức.”

2020. Trong các kinh Pali, Ca-diếp xưng hô A-nan là āvuso, hiền giả (hay ông bạn). A-nan luôn xưng hô Ca-diếp là bhante, bạch Đại đức, như xưng hô với Phật. Vì tôn kính Ca-diếp như là Hòa thượng của mình.

khỏi bị Ngài Ca-diếp kêu là con nít?

Ca Diếp trả lời:

- Ông cùng Tỳ-kheo-niên thiếu, đều không khéo đóng kín các căn; ăn không biết tri túc; đầu đêm cuối đêm không chịu siêng tu, đi rảo khắp mọi nhà, ăn uống cơm. Chúng của ông sẽ thối thất. Ông là Tỳ-kheo-niên thiếu, không tri túc.

Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà nghe câu nói ấy nổi giận, không vui,

nói:

- Ma-ha Ca-diếp vốn là ngoại đạo, sao dám mắng A-nan<sup>2021</sup> là con nít, khiến cho A-nan không vui?

Ma-ha Ca-diếp nói với A-nan:

- Ông hãy xem, Tỳ-kheo-ni này sân hận mắng tôi như vậy đó. Nay A-nan, chỉ trừ Đức Thế Tôn, tôi không nhớ ngoài Phật pháp ra lại có việc gì khác.<sup>2022</sup> A-nan nói tiếp:

- Bạch Đại đức, con xin sám hối sự vô tri của người nữ.

Ma-ha Ca-diếp nói ba lần như vậy. A-nan cũng ba lần nói sám hối như vậy.

Đêm vừa qua khỏi, sáng sớm Ma-ha Ca-diếp khoác y, bưng bát, đến thành Vương-xá khát thực. Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà thấy, bèn thóa mạ.<sup>202></sup> Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống khổ hạnh, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Thâu-lan-nan-đà:

- Sao lại thóa mạ Đại đức Ca-diếp? Tỳ-kheo-ni bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, ha trách Tỳ-kheo-ni Thâu-lan-nan-đà:

- Sao cô lại thóa mạ Đại đức Ca-diếp?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện ha trách rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Cho phép Tỳ-kheo gọi Tỳ-kheo-ni đến khiển trách trị phạt. Nếu một Tỳ-kheo kêu một Tỳ-kheo-ni thì phải đến. Không đến sẽ như pháp trị.

- Nếu một Tỳ-kheo kêu hai Tỳ-kheo-ni, ba Tỳ-kheo-ni, hay Tăng thì nên đến. Không đến sẽ như pháp trị.

- Hai Tỳ-kheo kêu một Tỳ-kheo-ni thì phải đến. Không đến sẽ như pháp trị. - Hai Tỳ-kheo kêu hai Tỳ-kheo-ni, hoặc ba Tỳ-kheo-ni,

2021. Pali, ibid., "...mắng Thánh giả A-nan, vị ẩn sĩ thông thái (ayyo Ānando vedehamuni).

2022. Pali, ibid., Ca-diếp nói, "... từ khi Ta xuất gia đến nay, Ta chưa gọi ai là Thầy, ngoại trừ Thế Tôn."

202>. Thoá chi 唾之, nhổ nước bọt.

---

hoặc Tăng thì phải đến. Không đến sẽ như pháp trị. Ba Tỳ-kheo kêu một Tỳ-kheo-ni thì nên đến. Không đến sẽ như pháp trị. Ba Tỳ-kheo kêu hai Tỳ-kheo-ni, ba Tỳ-kheo-ni, hoặc Tăng thì phải đến. Không đến sẽ như pháp trị. Tăng kêu một Tỳ-kheo-ni thì nên đến, không đến sẽ như pháp trị. Tăng kêu hai Tỳ-kheo-ni, ba Tỳ-kheo-ni, hoặc Tăng thì phải đến. Không đến sẽ như pháp trị.

Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo nghe nói như vậy, họ nói như vậy: Chúng ta muốn kêu Tỳ-kheo-ni thì họ liền phải đến, muốn bảo họ làm gì thì họ phải làm, tại sao vậy? Vì Thế Tôn có dạy: “Một Tỳ-kheo kêu một Tỳ-kheo-ni thì phải đến, không đến sẽ như pháp trị. Cho đến Tăng cũng như vậy.” Các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy:

- Nên nhận xét đối tượng, không nên đến thì đừng đến.

